Ký bởi: Phòng Văn hóa - Thông tin
Email: vhtt.chuse@gialai.gov.vn
Cơ quan: Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 06.09.2019 15:45:52 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** Số: 123 /KH-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Chư Sê, ngày 06 tháng 9 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) NĂM 2019.

1. Ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

- Đánh giá việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP:

Trang thông tin điện tử của huyện đã kịp thời cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phản ánh các hoạt động điều hành chỉ đạo của Đảng, chính quyền, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, trang thông tin điện tử của huyện còn đăng tải các phóng sự giới thiệu kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo huyện hoặc giới thiệu các mô hình phát triển kinh tế…để nhân dân nắm bắt.

- Công bố công khai các thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên trang thông tin của đơn vị:

Đăng tải toàn bộ thông tin về các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 1, mức độ 2 theo quy định tại Khoản 4, Điều 3, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ mức độ 3 cho 29 dịch vụ gồm các lĩnh vực như: Tài nguyên – Môi trường, Kế hoạch – Đầu tư, Tư pháp, Nội vụ, Thông tin – Truyền thông, Công thương, Lao động – Thương binh – Xã hội, Giáo dục – Đào tạo để phục vụ người dân và doanh nghiệp, qua đó giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là tránh được tệ nạn những nhiễu, quan liêu từ một số bộ phận cán bộ công quyền, hách dịch; tăng tính công khai, minh mạch của TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý trên môi trường mạng vẫn hạn chế do các tổ chức, cá nhân chưa có thói quen làm việc qua môi trường mạng.

Bên cạnh việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực

tuyến thì việc nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính cũng đã được một số cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

3. Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính:

UBND huyện đã xây dựng và trang bị các mô hình một cửa liên thông, một cửa điện tử cấp huyện và cấp xã, giúp công việc hồ sơ, TTHC được giải quyết nhanh, kịp thời, tránh gây phiền hà cho nhân dân và tiết kiệm được chi phí đi lại cho nhân dân. Qua hệ thống này giúp cho lãnh đạo huyện và xã, thị trấn có thể theo dõi quá trình luân chuyển hồ sơ, phát hiện được quá trình luân chuyển chậm ở đơn vị nào để chấn chỉnh kịp thời.

Bộ phận một cửa điện tử hàng ngày đã tiếp nhận và xử lý hàng trăm hồ sơ của nhân dân. Qua quá trình triển khai, kết quả cho thấy giải pháp này đã thực sự phát huy hiệu quả: Giảm chi phí; giúp việc quản lý, tra cứu văn bản, hỗ trợ lãnh đạo xử lý công việc thuận tiện, mang tính khoa học, hiệu quả; góp phần nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các cơ quan Nhà nước. Phần mềm "Một cửa điện tử" triển khai tại Bộ phận một cửa của huyện phục vụ công cuộc cải cách hành chính, đã giảm được thời gian xử lý công việc cho cán bộ tiếp nhận và thụ lý, thống kê và quản lý hồ sơ khoa học, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính, đồng thời cung cấp các công cụ giúp người dân có thể dễ dàng tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa.

4. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:

- Đánh giá việc triển khai và sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại đơn vị:

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành được UBND huyện đầu tư năm 2013 được vận hành, hoạt động ổn định đã và đang phát huy hiệu quả tích cực. Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đã chuyển từ cách làm việc bằng văn bản giấy sang làm việc trên môi trường mạng. Trao đổi công việc, gửi, nhận văn bản qua lại đều được thực hiện qua hệ thống QLVB&ĐH, giúp tiết kiệm đáng kể số lượng văn phòng phẩm, cũng như nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý văn bản và điều hành công việc.

- Việc sử dụng thư điện tử phục vụ trao đổi văn bản, tài liệu:

CBCC đã được cấp hộp thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi văn bản, tài liệu.

Để theo dõi, đôn đốc, thống kê nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị kịp thời, đảm bảo thời gian, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ, huyện đã chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương đầu tư, xây dựng tích hợp phần mềm quản lý giao việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn qua đó đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phục vụ tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện, hạn chế tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc.

- Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ trao đổi văn bản điện tử qua môi trường mạng:

Triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, đến nay huyện đã và đang áp dụng chữ ký số do Ban cơ yếu Chính phủ cung cấp được triển khai tại cơ quan nhà nước các cấp của huyện phục vụ hiệu quả việc thực hiện các giao dịch điện tử như kê khai thuế, chứng từ cho Kho bạc nhà nước, gửi nhận văn bản điện tử...

- Việc triển khai các giải pháp an toàn thông tin:

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian qua được quan tâm, chú trọng, cụ thể: Triển khai Chứng thư số tới các cơ quan Nhà nước, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận văn bản điện tử và chứng thực điện tử. Hệ thống thông tin tại một số cơ quan, đơn vị được trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: Trang bị phần mềm ASTARO đối với 02 máy chủ đặt tại trụ sở UBND huyện, hệ thống tường lửa, trang bị phần mềm diệt virus như: BKAV, KAPERSKY cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức của các phòng ban chuyên môn thuộc huyện. Tham gia lớp đào tạo, tập huấn về an toàn bảo mật thông tin cho người dùng do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, có sở dữ liệu nội bộ, chuyên ngành của đơn vị:

Các hệ thống đang được vận hành tốt và ổn định; khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước cao nhằm tạo ra chuyển biến tích cực trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như đảm bảo hạ tầng CNTT của địa phương, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

6. Hạ tầng kỹ thuật:

- Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; máy chủ, hệ thống mạng LAN được triển khai các ứng dụng:

UBND huyện đã quan tâm đầu tư hạ tầng thông tin phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính trên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn huyện có 382 cán bộ công chức (kể cả công chức cấp xã) được trang bị 287 máy vi tính, 155 máy in, 23 máy scan, 04 máy chủ.... Tỷ lệ máy tính/công chức là 0.75 máy. Ngoài việc mua sắm các trang thiết bị máy chủ (server) đối với UBND huyện, máy tính cho cán bộ, công chức. UBND huyện Chư Sê đã chú trọng đầu tư kinh phí xây dựng mạng LAN đến tất cả các phòng, ban chuyên môn cùng sử dụng đường truyền với UBND huyện (trừ phòng Giáo dục&Đào tạo và Văn Hóa-Thông tin do không nằm trong khu vực hành chính UBND huyện). Ngoài ra tại bộ phận "một cửa điện tử" đã trang bị đầu tư hệ thống bấm số tự động, màn hình tra cứu thông tin....giúp cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch thuận tiện.

Hệ thống đường truyền cáp quang đến tận UBND các xã, thị trấn, góp phần đẩy mạnh việc ứng dụng Công nghệ thông tin tại địa phương.

Bên cạnh đó các phòng ban, đơn vị thuộc huyện tích cực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật về CNTT phục vụ công tác hoạt động của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc, đồng thời tiết kiệm chi phí cho đơn vị như: Đầu tư máy vi tính; xây dựng mạng LAN tại các đơn vị; trang bị phần mềm....; 100% cơ quan, đơn vị đều có kết nối internet băng thông rộng FTTH.

- Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

Lãnh đạo UBND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong tình hình mới có bước phát triển. Tỷ lệ cơ quan đầu tư trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính và mạng máy tính ngày càng tăng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tăng cường.

7. Nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin:

- Số lượng cán bộ chuyên trách CNTT, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách về CNTT:

- Trong những năm qua UBND huyện đã quan tâm bố trí công chức chuyên trách Công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu với công tác quản lý và hoạt động của hệ thống thiết bị đã được đầu tư như là: Hệ thống QLVBĐH, hội nghị truyền hình trực tuyến, hệ thống Một cửa điện tử. Hiện nay trên địa bàn huyện có 02 công chức có trình độ đại học chuyên ngành công nghệ thông tin, điện tử viễn thông. Đối với các xã, thị trấn chưa bố trí được cán bộ chuyện trách về công nghệ thông tin do không có chức danh công nghệ thông tin theo quy định đối với UBND cấp xã.

- Khả năng, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc:

Đa số CBCC trong các cơ quan, đơn vị đã qua đào tạo bồi dưỡng cơ bản về ứng dụng CNTT, biết sử dụng máy tính trong công việc. UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho các cán bộ, công chức:

Hằng năm, UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị. Việc đăng ký tham gia các khóa đào tạo nguồn nhân lực CNTT thời gian qua đã giúp cho công chức tại các cơ quan quản lý nhà nước được trang bị thêm nhiều kiến thức, kỹ năng phục vụ ngày càng tốt hơn việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và bảo đảm về an toàn an ninh thông tin, xử lý kịp thời các sự cố bị nhiễm mã độc và hành động truy cập trái phép từ bên ngoài Internet.

8. Môi trường pháp lý:

Nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện góp phần xây dựng Chính quyền điện tử và Cải cách hành chính

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. UBND Chư Sê đã ban hành các quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành về lĩnh vực CNTT như: Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 09/11/2018 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước huyện Chư Sê năm 2019; Quyết định 745/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND huyện về việc kiện toàn BCĐ xây dựng Chính quyền điện tử huyện Chư Sê; Quyết định 781/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện Chư Sê.

9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch 2019:

Trong năm 2019, việc triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tiếp tục đạt được những kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cải tiến môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng hiện đại, tăng năng suất và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, cụ thể như:

- Đảm bảo các thông tin chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo huyện được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện tại địa chỉ: *http://chuse.gialai.gov.vn.*

- Hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung được hoàn thiện, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ và khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công việc; 100% văn bản của cơ quan nhà nước được trao đổi trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức đã qua các khóa đào tạo tin học cơ bản.

- 100% các máy tính nối mạng Internet, có cài đặt chương trình diệt virus.

- Nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả kỹ thuật sẵn có: máy tính cá nhân, máy chủ, hệ thống mạng LAN, mạng Internet, các phần mềm ứng dụng phục vụ công việc chuyên môn nhằm phục vụ yêu cầu sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh và các phần mềm chuyên ngành khác nhau. Thực hiện việc sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử, tỷ lệ gửi nhận văn bản điện tử trong nội bộ đạt 100%.

- Phổ biến tuyên truyền cho người dân về một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin.

10. Tổng hợp đầu tư cho ứng dụng CNTT năm 2019:

(Có phụ lục: Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT năm 2019 kèm theo).

11. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự tích cực triển khai ứng dụng CNTT, việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu của sự phát triển kinh tế, cải cách hành chính. Ứng dụng Công nghệ thông tin tuy có mạnh nhưng chủ yếu tập trung ở huyện, ở một số đơn vị, nhất là các xã, thị trấn, việc triển khai ứng dụng CNTT vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc còn thấp. Đặc biệt, do thói quen, ngại thay đổi phương thức làm việc của một số bộ phận cán bộ, công chức ở cơ sở, nhất là cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số còn là rào cản lớn.

- Đầu tư trang thiết bị (phần cứng) còn chắp vá, thiếu đồng bộ; do hạn hẹp về kinh phí, mà thiết bị công nghệ thông tin nhanh bị lạc hậu về công nghệ qua từng năm.

- Hệ thống Một cửa điện tử của huyện được đầu tư hiện đại giúp giảm bớt thời gian đi lại của nhân dân trong việc thực hiện giao dịch hành chính giữa các cơ quan công quyền và nhân dân. Tuy nhiên, trình độ tiếp cận về công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế do đó làm giảm hiệu quả của việc đầu tư trong ứng dụng CNTT.

- Nguồn nhân lực chuyên trách về Công nghệ thông tin còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương; chưa có cơ chế, chính sách thu hút người giỏi về công nghệ thông tin vào làm việc trong cơ quan nhà nước nên công tác tham mưu, đề xuất giải pháp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

12. Kiến nghị, đề xuất:

- Mở các lớp tập huấn chuyên môn về CNTT cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã.

- Đề xuất nhuận bút, chế độ chính sách cho Trang thông tin điện tử thành phần cấp xã, nhuận bút cho Ban biên tập đài truyền thanh cấp xã.

- Tập trung hệ thống máy chủ QLVBĐH của huyện, xã về Trung tâm CNTT thuộc Sở Thông tin Truyền thông để thuận tiện hơn trong quá trình vận hành, bảo dưỡng

- Nâng cấp trục liên thông QLVBĐH để tránh tình trạng văn bản bị lỗi file, lỗi tiếp nhận…

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ *"Về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước";*

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2016 của Chính phủ *"Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ";*

- Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/3/2019 *"Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng 2025";*

- Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 *"Về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP";*

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ *"Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020";*

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ *"Về phê duyệt chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020";*

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12//7/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định *"Về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước";*

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ *"Về nâng cao năng lực, phòng chống phần mềm độc hại";*

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ *"Về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam";*

- Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh *"Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020";*

- Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh *"Về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020";*

- Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai *"Về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ";*

- Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai *"Về việc phê duyệt khung kiến trúc chính quyền điện tử Gia Lai";*

- Quyết định số 169/QD-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai *"Về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai";*

- Thực hiện Công văn số 416/UBND-KGVX ngày 27/02/2019 *"Về việc tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính và các căn cứ liên quan khác về ứng dụng CNTT"*; Công văn số: 1045/STTTT-CNTT ngày 14/8/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông *"Về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020".*

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung.

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước; ứng dụng Công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành trong hệ thống chính quyền các cấp.

- Từng bước hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước huyện và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; góp phần duy trì và nâng xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính quyền điện tử của huyện trong những năm tiếp theo.

2 Mục tiêu cụ thể.

- 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ trao đổi trong công viêc.

- 100% các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện được trao đổi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- Thực hiện ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng theo Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ để đảm bảo an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử

- Tiếp tục triển khai, phổ biến các dịch vụ công trực tuyến 3,4 đã được tích hợp trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Gia Lai tại địa chỉ ***http://dvc.gialai.gov.vn*** đến người dân và các đơn vị thuộc huyện.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ, điều hành, xử lý công việc, phục vụ cải cách hành chính, 100% cán bộ, công chức làm công tác hành chính tại các cơ quan nhà nước biết sử dụng máy tính (tin học văn phòng), mạng internet để phục vụ công việc.

- Áp dụng đồng thời các biện pháp bảo vệ an toàn an ninh thông tin như: hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống phần mềm; Cài đặt các các chương trình quét, diệt virus, sao lưu dữ liệu; áp dụng chính sách đảm bảo an toàn thông tin kết hợp với giáo dục ý thức bảo vệ an toàn an ninh thông tin cho người dùng; an toàn về nguồn điện, chống sét, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát ra vào, an ninh phòng máy chủ.

IV. NỘI DUNG.

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành, đảm bảo 100% văn bản không mật trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, tăng cường ứng dụng chữ ký số trong CQNN

nhằm đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử và tích hợp vào các hệ thống thông tin giao dịch giữa các CQNN với nhau.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn. Phổ biến quán triệt, nâng cao nhận thức việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, công chức đặc biệt là cán bộ ở các bộ phận quan trọng, cơ mật.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý chuyên nghành, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tất cả các ngành, lĩnh vực cũng như trong quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả, tạo sự hài lòng cho người dân tại bộ phận triển khai phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông kết hợp với việc áp dụng và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008; Sử dụng hiệu quả các phần mềm "Một cửa điện tử" nhằm quản lý, cung cấp các dịch vụ công trong phạm vi quản lý nhà nước của huyện.

- Để tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng DVCTT mức độ 3 phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của địa phương, cần tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống DVCTT mức độ 3 của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm được vận hành ổn định, đúng quy định và quy trình của thủ tục hành chính.

+ Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tăng cường tin, bài, phóng sự về việc thực hiện thủ tục hành chính thông qua hệ thống DVCTT mức độ 3 tại cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dvc.gialai.gov.vn; qua mạng xã hội Zalo (mục "Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai") và thực hiện việc gửi, nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích góp phần tạo thói quen và

giúp người dân hiểu được lợi ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; hạn chế nộp hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Xây dựng các hệ thống thông tin thiết yếu của ngành, địa phương phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Phối hợp với các Sở cấp trên phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước; Cập nhật cơ sở dữ liệu cấp tỉnh như: Thủ tục hành chính, đất đai, tài nguyên; dân cư, hộ tịch, hộ khẩu; cơ sở giáo dục, y tế; cán bộ công chức, viên chức...

4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Phối hợp Sở Thông tin – Truyền thông tỉnh triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, điều hành, quản trị hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ chủ chốt về công nghệ thông tin, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc. Với các hình thức đào tạo ngắn hạn, tại chỗ hoặc đào tạo trực tiếp tại các đơn vị tổ chức đào tạo.

5. Phát triển Hạ tầng kỹ thuật:

- Tập trung triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị: Nâng cấp, mở rộng mạng nội bộ kết nối trong mỗi đơn vị, giữa các đơn vị các cấp; bảo đảm hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng cho ứng dụng công nghệ thông tin cũng như trang bị đầy đủ máy tính cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc; nâng cấp, mở rộng mạng LAN-WAN các cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; nâng cấp hệ thống mạng, máy chủ, hệ thống bảo mật và Backup dữ liệu.

- Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ đơn vị,…

6. Bảo đảm về an toàn thông tin:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc để lộ, lọt thông tin, chống xâm nhập, khai thác thông tin mật ở các cơ quan, đơn vị.

- Phổ biến và triển khai kịp thời các hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan Trung ương. Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ CBCCVC.

- Các cơ quan, đơn vị có giải pháp bảo mật, chống xâm nhập thông qua thiết bị ngăn chặn; đầu tư mua phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Kinh phí đầu tư cho dịch vụ an toàn thông tin mạng (mua phần mềm diệt virus có bản quyền…..) phải đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm theo Chỉ thị 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính:

- Bố trí nguồn kinh phí đã giao trong dự toán chi hàng năm để đảm bảo cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại đơn vị được phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Đối với việc duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp, tập huấn ngắn hạn có kinh phí ít thì sử dụng từ nguồn chi thường xuyên hằng năm của cơ quan, đơn vị.

- Tạo cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Ưu tiên kinh phí hằng năm để thực hiện kế hoạch đã phê duyệt.

2. Giải pháp môi trường chính sách :

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch liên quan đến phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn.

- Rà soát, ban hành các văn bản như:

+Thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chính sách hỗ trợ cán bộ công chức trực tiếp làm việc công nghệ thông tin.

+Thu hút vốn đầu tư, hỗ trợ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin cho huyện.

+ Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn.

- Tạo điều kiện thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia các hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các CQNN, trong đó đặc biệt là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về CNTT và cung cấp các dịch vụ.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ

thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn *(có phụ lục: Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT năm 2020 kèm theo).*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện:

- Triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động tham mưu cho UBND huyện thống nhất chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án về công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính Nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức, kiểm tra thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước huyện năm 2019 đạt hiệu quả.

2. Phòng văn hóa và Thông tin huyện:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu, tổng hợp báo cáo đánh giá về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của huyện về Ủy ban nhân huyện theo quy định. Đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của huyện, trình lãnh đạo Ủy ban nhân huyện phê duyệt.

Định kỳ 6 tháng báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, chỉ đạo.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

Cân đối nguồn vốn, bố trí cho việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của huyện.

Chủ trì kiểm tra việc chi thanh quyết toán cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin theo quy định. Báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện đánh giá về mức độ sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đúng mục đích và có hiệu quả.

4. Phòng Nội vụ huyện:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của đội ngũ.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện:

Có kế hoạch đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình. Phối hợp với văn phòng HĐND&UBND huyện cung cấp thông tin,

xây dựng các chuyên mục lên trang thông tin điện tử của huyện. Phối hợp và triển khai những nhiệm vụ liên quan trong kế hoạch đã phê duyệt.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch đã phê duyệt. Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin cụ thể của đơn vị mình để triển khai, thực hiện. Sử dụng hiệu quả các phần mềm đã được triển khai. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

VIII. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Mở các lớp tập huấn chuyên môn về CNTT cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã.

- Đề xuất nhuận bút, chế độ chính sách cho Trang thông tin điện tử thành phần cấp xã, nhuận bút cho Ban biên tập đài truyền thanh cấp xã.

- Tập trung hệ thống máy chủ Quản lý văn bản điều hành của huyện, xã về Trung tâm CNTT thuộc Sở Thông tin Truyền thông .

- Nâng cấp trục liên thông để hệ thống quản lý văn bản điều hành hoạt động ổn định hơn.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Chư Sê năm 2020. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện)* để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:
- Sở TT&TT tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của huyên;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CNTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Chư Sê
Email: ubndchuse@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 06.09.2019 15:42:27 +07:00

Nguyễn Hồng Linh

PHỤ LỤC 1: KINH PHÍ ĐẦU TƯ CHO ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 123 /KH-UBND, ngày 06 / 9 /2019 của UBND huyện)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư. Đối với các nhiệm vụ do Bộ, ngành triển khai tới địa phương đề nghị nêu rõ tới cấp nào (tỉnh/huyện/xã)	Tổng kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí giải ngân dự kiến đến hết năm 2019 (triệu đồng)	Nguồn vốn *(ghi rõ nguồn vốn là NSTW; NSĐP, ...)*
1	Chi cho Ban biên tập trang tin điện tử của huyện	UBND huyện			UBND huyện		100	100	NSĐP
2	Thuê bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống phòng máy chủ, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống máy tính của huyện	UBND huyện			UBND huyện		150	150	NSĐP
3	Mua phần mềm license và thiết bị tường lửa và phần mềm Backup dữ liệu, phần mềm diệt virut	UBND huyện			UBND huyện		200	200	NSĐP

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư. Đối với các nhiệm vụ do Bộ, ngành triển khai tới địa phương đề nghị nêu rõ tới cấp nào (tỉnh/huyện/xã)	Tổng kinh phí đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí giải ngân dự kiến đến hết năm 2019 (triệu đồng)	Nguồn vốn *(ghi rõ nguồn vốn là NSTW; NSĐP, ...)*
4	Thuê đường truyền Internet, FTTH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn			Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn		90	90	NSĐP
5	Kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho các xã, thị trấn	UBND huyện			UBND huyện		3.322.	3.322	NSĐP
Tổng cộng							3.862	3.862	

PHỤ LỤC 2: KINH PHÍ ĐẦU TƯ CHO ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 123 /KH – UBND ngày 06 / 9 /2019 của UBND huyện)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2020	Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Nguồn vốn *(ghi rõ nguồn vốn là NSTW; NSĐP, ...)*	Kinh phí đầu tư năm 2020 (triệu đồng)
1	Chi cho Ban biên tập trang tin điện tử của huyện	UBND huyện				UBND huyện	UBND huyện	Cả năm 2020		150	NSĐP	150
2	Thuê bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hệ thống phòng máy chủ, hệ thống một cửa điện tử; bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy tính của huyện	UBND huyện				UBND huyện	UBND huyện	Cả năm 2020		250	NSĐP	250
3	Thuê đường truyền Internet, FTTH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, phường				Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, phường		Cả năm 2020		90	NSĐP	90
4	Mua phần mềm diệt virus	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn				Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn		Cả năm 2020		30	NSĐP	30